

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ
 (DÀNH CHO CÁC ĐỒNG CHỦ SỞ HỮU TỔ CHỨC)¹**
Số:/20../MSB-....
Mã CIF Khách hàng:

I. Thông tin Chủ tài khoản		
	Chủ tài khoản thứ nhất	Chủ tài khoản thứ hai
Tên giao dịch đầy đủ
Tên tiếng anh
Tên giao dịch viết tắt
Số GCN ĐKDN/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là GCN ĐKKD) ² Cấp ngày:/...../..... Nơi cấp Cấp ngày:/...../..... Nơi cấp
Số Giấy phép thành lập/Giấy phép thành lập và hoạt động ³ Cấp ngày:/...../..... Nơi cấp Cấp ngày:/...../..... Nơi cấp
Số giấy phép hoạt động (nếu có) ⁴ Cấp ngày:/...../..... Nơi cấp Cấp ngày:/...../..... Nơi cấp
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế
Tình trạng cư trú	<input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú	<input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú
Địa chỉ trụ sở chính

¹ Khách hàng gạch chéo đối với những phần thông tin không phù hợp hoặc không sử dụng.

² Áp dụng đối với trường hợp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 1/7/2015 và không có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại các tài liệu này.

³ Áp dụng đối với trường hợp pháp luật quy định bắt buộc phải có

⁴ Áp dụng đối với trường hợp pháp luật quy định bắt buộc phải có

Địa chỉ giao dịch
Thông tin liên lạc	Số điện thoại liên lạc: Số Fax : Email: Trang thông tin điện tử (nếu có):	Số điện thoại liên lạc: Số Fax : Email: Trang thông tin điện tử (nếu có):
Doanh thu năm gần nhất	<input type="checkbox"/> Dưới 20 tỷ đồng <input type="checkbox"/> Từ 20 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng <input type="checkbox"/> Trên 200 tỷ đồng và dưới 1000 tỷ đồng <input type="checkbox"/> Từ 1000 tỷ đồng trở lên	<input type="checkbox"/> Dưới 20 tỷ đồng <input type="checkbox"/> Từ 20 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng <input type="checkbox"/> Trên 200 tỷ đồng và dưới 1000 tỷ đồng <input type="checkbox"/> Từ 1000 tỷ đồng trở lên
Đối tượng Doanh nghiệp	<input type="checkbox"/> Nhà nước <input type="checkbox"/> FDI <input type="checkbox"/> Định chế tài chính <input type="checkbox"/> Khác: ...	<input type="checkbox"/> Nhà nước <input type="checkbox"/> FDI <input type="checkbox"/> Định chế tài chính <input type="checkbox"/> Khác: ...
Ngành và lĩnh vực kinh doanh của khách hàng ⁵
Công ty xuất nhập khẩu	<input type="checkbox"/> Xuất khẩu <input type="checkbox"/> Nhập khẩu <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Xuất khẩu <input type="checkbox"/> Nhập khẩu <input type="checkbox"/> Không
Vốn điều lệ
Số lượng nhân viên
Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi	<input type="checkbox"/> Người đại diện theo Pháp luật <input type="checkbox"/> Cá nhân khác (điền MB01D/QT.VH.014)	<input type="checkbox"/> Người đại diện theo Pháp luật <input type="checkbox"/> Cá nhân khác (điền MB01D/QT.VH.014)
Thông tin của thỏa thuận pháp lý	<p>Thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận</p> <p>Khách hàng có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý không?</p> <p><input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Vui lòng kê khai theo mẫu biểu MB03- Mẫu thu thập thông tin thỏa thuận pháp lý theo Quyết định 62/2024/QĐ-TGD16 ngày 04/01/2024 hoặc các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung theo từng thời kỳ)</p>	
<p>Mục đích và bản chất mối quan hệ kinh doanh của khách hàng và MSB: để sử dụng</p> <p><input type="checkbox"/> Sản phẩm thanh toán <input type="checkbox"/> Sản phẩm tiền gửi <input type="checkbox"/> Sản phẩm tài trợ thương mại</p>		

⁵ Ghi rõ mã ngành kinh doanh chính của doanh nghiệp theo ngành cấp 5. Ngành kinh doanh chính của doanh nghiệp được căn cứ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp. Trong trường hợp trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp không có ngành kinh doanh chính thì căn cứ vào ngành có doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp hoạt động của năm tài chính gần nhất

<input type="checkbox"/> Sản phẩm chuyển tiền quốc tế <input type="checkbox"/> Sản phẩm tín dụng <input type="checkbox"/> Khác (<i>ghi rõ</i>):		
II. Đề nghị MSB cung cấp dịch vụ tài khoản		
1. Loại tài khoản		
<input type="checkbox"/> Tài khoản thanh toán	<input type="checkbox"/> VND	<input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> Khác:.....
<input type="checkbox"/> Tài khoản chuyên dùng đặc biệt ⁶ :.....	<input type="checkbox"/> VND	<input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> Khác:.....
<input type="checkbox"/> Khác:.....	<input type="checkbox"/> VND	<input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> Khác:.....
<p>2. Trong trường hợp khách hàng tích vào ô loại tài khoản chuyên dùng đặc biệt khách hàng cam kết sẽ chỉ thực hiện các giao dịch liên quan thông qua tài khoản chuyên dùng đặc biệt tại MSB, sẽ không thực hiện giao dịch qua tài khoản khác tại bất kỳ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam, đồng thời cam kết:</p> <p><input type="checkbox"/> Chúng tôi cam kết không có tài khoản chuyên dùng đặc biệt tại bất kỳ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nào khác, hoặc</p> <p><input type="checkbox"/> Chúng tôi sẽ cung cấp cho MSB xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà chúng tôi đang có tài khoản chuyên dùng đặc biệt về việc đã đóng và tắt toán tài khoản này trước khi MSB kích hoạt tài khoản chuyên dùng đặc biệt của chúng tôi tại MSB.</p>		
<p>3. Số phụ, sao kê <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không</p>		
3.1. Phương thức nhận:		
<input type="checkbox"/> Nhận qua địa chỉ thư điện tử:@..... <input type="checkbox"/> Nhận tại địa chỉ:		
<input type="checkbox"/> Nhận trực tiếp tại quầy: <i>Chi nhánh/Phòng giao dịch</i>		
<input type="checkbox"/> Phương thức khác: ⁷		
<p>3.2. Tần suất nhận: <input type="checkbox"/> Hàng ngày <input type="checkbox"/> Hàng tháng <input type="checkbox"/> Theo yêu cầu:.....</p>		
<p>4. Thông tin người giao dịch tại MSB (không bao gồm Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán/ Người được ủy quyền nêu tại mục V dưới đây):</p>		
<input type="checkbox"/> <i>Người giao dịch thứ nhất:</i>		
Họ và tên:		
Số Thẻ căn cước ⁸ /Hộ chiếu: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....		
Điện thoại di động: Email:		
<input type="checkbox"/> <i>Người giao dịch thứ hai:</i>		
Họ và tên:		
Số Thẻ căn cước ⁹ /Hộ chiếu: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....		
Điện thoại di động: Email:		
<p>III. Đăng ký thông tin dịch vụ SMS Banking¹⁰ <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không</p>		

6 Khách hàng chủ động ghi rõ các loại tài khoản chuyên dùng đặc biệt cần mở như Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam, Tài khoản vay trả nợ nước ngoài, ... Tham khảo HD.EB.001 hoặc các quy định khác trong từng thời kỳ.

7 Theo quy định cụ thể của từng thời kỳ

8 Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân không gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chỉ chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025/)/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

9 Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân không gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chỉ chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025/)/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

10 Chỉ áp dụng đăng ký dịch vụ SMS Banking

Số điện thoại	Họ và tên	Nghề nghiệp và chức vụ	Thẻ căn cước/ CMND/HC	Dịch vụ					Ghi chú
				Truy vấn, sao kê	Biến động số dư	Cảnh báo vay đến hạn	Thông báo trả lãi	Thông báo hủy giao dịch	

Lưu ý:

- MSB sẽ gửi SMS cảnh báo khoản vay đến hạn trước thời điểm đến hạn 01 tháng, trường hợp khách hàng có nhu cầu nhận SMS cảnh báo khoản vay đến hạn khác, vui lòng điền thông tin tại cột ghi chú

IV. Cam kết của Khách hàng

Chúng tôi cam kết:

- Những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng sự thật của các thông tin và giấy tờ trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ đính kèm.
- Chủ động cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin cho MSB về (i) cá nhân, tổ chức là Người có liên quan của mình, (ii) nếu chúng tôi thuộc trường hợp Người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của MSB; công ty con, công ty liên kết của MSB để tuân thủ các quy định về công bố thông tin, phê duyệt hợp đồng giao dịch v.v... và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc không/chậm cung cấp thông tin này.
- Đã được MSB cung cấp đầy đủ thông tin, giải thích chi tiết, rõ ràng về sản phẩm, dịch vụ mà chúng tôi đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng dịch vụ tài khoản và đăng ký dịch vụ này cũng như thông tin về các Bản điều khoản điều kiện giao dịch chung mở tài khoản và sử dụng dịch vụ cho KHTC và “Bản Điều khoản và điều kiện giao dịch chung dịch vụ ngân hàng điện tử M-Banking dành cho khách hàng tổ chức”, (sau đây gọi chung là “**Điều khoản điều kiện**”). Đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện theo các bản **Điều khoản điều kiện** đã được công bố trên website của MSB tại địa chỉ www.msb.com.vn và/hoặc tại điểm giao dịch của MSB và/hoặc các phương tiện khác theo quy định của MSB trong từng thời kỳ. Các bản Điều khoản điều kiện cấu thành một bộ phận không thể tách rời của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản và đăng ký dịch vụ này và có giá trị pháp lý ràng buộc với tôi khi sử dụng dịch vụ của MSB.
- Đã được MSB cung cấp đầy đủ thông tin, đã đọc kỹ và được giải thích chi tiết, rõ ràng về Bản Điều khoản điều kiện bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin khách hàng (“**Bản Điều Khoản Điều Kiện Bảo Vệ DLCN**”) được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của MSB tại địa chỉ www.msb.com.vn và/hoặc tại các điểm giao dịch của MSB.
 - Trên cơ sở tự nguyện và biết rõ về:
 - phạm vi, loại dữ liệu cá nhân, thông tin khách hàng được thu thập, sử dụng, xử lý (bao gồm cả dữ liệu cá nhân nhạy cảm như dữ liệu sinh trắc học, thông tin, dữ liệu khác gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân);
 - mục đích thu thập, sử dụng, xử lý dữ liệu cá nhân, thông tin khách hàng;
 - thời hạn lưu trữ dữ liệu cá nhân, thông tin khách hàng;
 - tổ chức, cá nhân được sử dụng, xử lý dữ liệu cá nhân, thông tin khách hàng; và
 - quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu (đối với dữ liệu cá nhân), quyền và nghĩa vụ của khách hàng (đối với thông tin khách hàng),

Bằng văn bản này, tôi **ĐỒNG Ý** với toàn bộ nội dung của Bản Điều Khoản Điều Kiện Bảo Vệ DLCN liên quan đến việc thu thập, sử dụng, xử lý dữ liệu cá nhân, thông tin khách hàng cung cấp cho MSB trong quá trình giao kết, thực hiện Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản và đăng ký [dịch vụ này](#)

(không phụ thuộc vào việc tôi đã tích chọn Đồng ý trên Bản Điều Khoản Điều Kiện Bảo Vệ DLCN hay chưa) và **ĐỒNG Ý** để MSB thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của chúng tôi.

Trường hợp chúng tôi cung cấp thông tin, dữ liệu của tổ chức, cá nhân khác, chúng tôi cam kết đã được ủy quyền hợp pháp để thay mặt tổ chức, cá nhân đó thực hiện tất cả các thủ tục với MSB liên quan tới cung cấp, sử dụng thông tin khách hàng, xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật. Chúng tôi cam kết thêm rằng tổ chức, cá nhân ủy quyền đã biết rõ và đồng ý về việc thông tin, dữ liệu của họ sẽ được thu thập, sử dụng, xử lý theo Bản Điều Khoản Điều Kiện Bảo Vệ DLCN).

5. Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản và đăng ký dịch vụ này được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Người đại diện theo Pháp luật của Tổ chức thứ nhất¹¹

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo Pháp luật của Tổ chức thứ hai¹²

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

V. Đăng ký mẫu dấu, chữ ký

A. Chủ tài khoản thứ nhất

1. Người đại diện theo pháp luật

Họ và tên: Nam Nữ
Ngày sinh¹³: Người cư trú: Có Không
Nghề nghiệp: Chức vụ:
Số giấy tờ tùy thân (Thẻ Căn cước¹⁴/CMND/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp¹⁵):
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Số điện thoại chính chủ: Email:
Quốc tịch: Không quốc tịch¹⁶ 01 quốc tịch (ghi rõ):
 Từ 2 quốc tịch trở lên¹⁷ (Liệt kê đầy đủ):
NDDTPL có 1 quốc tịch
Mã số thuế¹⁸:
Địa chỉ đăng ký thường trú¹⁹/ đăng ký cư trú ở Việt Nam²⁰:
.....
Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có):
.....
Số thị thực nhập cảnh²¹: Thời hạn:/...../.....đến...../...../.....
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài²²:
.....

Chữ ký thứ nhất

Chữ ký thứ hai

¹¹ Trường hợp không phải Người đại diện theo Pháp luật, đề nghị Khách hàng cung cấp Văn bản ủy quyền giữa tổ chức với Người được ủy quyền đó theo mẫu của MSB, hoặc theo mẫu KH lập nhưng đảm bảo theo các nội dung quy định tại Điều 18. Ủy quyền sử dụng tài khoản (QĐ.VH.023)

¹² Trường hợp không phải Người đại diện theo Pháp luật, đề nghị Khách hàng cung cấp Văn bản ủy quyền giữa tổ chức với Người được ủy quyền đó theo mẫu của MSB, hoặc theo mẫu KH lập nhưng đảm bảo theo các nội dung quy định tại Điều 18. Ủy quyền sử dụng tài khoản (QĐ.VH.023)

¹³ Ghi rõ đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

¹⁴ Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân không gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chỉ chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025. Trường hợp KH là người nước ngoài được sử dụng giấy tờ tùy thân là hộ chiếu theo quy định

¹⁵ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

¹⁶ Bắt buộc điền thông tin liên quan Khách hàng không quốc tịch bên dưới.

¹⁷ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

¹⁸ Nếu không có: vui lòng ghi rõ "Không có".

¹⁹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

²⁰ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

²¹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

²² Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài.

NDDTPL có 2 quốc tịch²³: thông tin của quốc tịch thứ 2²⁴
Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp:
.....Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài:

NDDTPL không quốc tịch
Số giấy chứng nhận căn cước:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:
.....
Số thị thực nhập cảnh²⁵: Thời hạn:/...../.....đến...../...../.....
Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh:
Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có):
Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam:.....
.....
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu có):.....

2. Người đại diện theo ủy quyền
Trường hợp có nhiều hơn 1 người được ủy quyền, NVDVTK bổ sung phần thông tin người được ủy quyền để Khách hàng kê khai

<p>Họ và tên: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Ngày sinh²⁶: Người cư trú: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nghề nghiệp: Chức vụ: Số giấy tờ tùy thân (Thẻ Căn cước²⁷/CMND/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp²⁸): Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Số điện thoại chính chủ:..... Email: Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Không quốc tịch²⁹ <input type="checkbox"/> 01 quốc tịch (ghi rõ):..... <input type="checkbox"/> Từ 2 quốc tịch trở lên³⁰ (Liệt kê đầy đủ):</p>	<p>Chữ ký thứ nhất</p>
<p>NDDTUQ có 1 quốc tịch Mã số thuế³¹ : Địa chỉ đăng ký thường trú³²/ đăng ký cư trú ở Việt Nam³³: Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có): Số thị thực nhập cảnh³⁴: Thời hạn:/...../.....đến...../...../..... Địa chỉ cư trú ở nước ngoài³⁵:..... </p>	<p>Chữ ký thứ hai</p>
<p>NDDTUQ có 2 quốc tịch³⁶: thông tin của quốc tịch thứ 2³⁷ Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Địa chỉ cư trú ở nước ngoài: Địa chỉ cư trú ở nước ngoài:</p> <p>NDDTUQ không quốc tịch Số giấy chứng nhận căn cước:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp: </p>	

²³ Quốc tịch thứ nhất: điền thông tin tại mục phía trên. Khách hàng là người có 1 quốc tịch.
²⁴ Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 2 quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm trường thông tin tương tự để kê khai
²⁵ Trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.
²⁶ Ghi rõ đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.
²⁷ Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chỉ chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025. Trường hợp KH là người nước ngoài được sử dụng giấy tờ tùy thân là hộ chiếu theo quy định
²⁸ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.
²⁹ Bắt buộc điền thông tin liên quan Khách hàng không quốc tịch bên dưới.
³⁰ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.
³¹ Nếu không có: vui lòng ghi rõ “Không có”.
³² Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.
³³ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.
³⁴ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.
³⁵ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài.
³⁶ Quốc tịch thứ nhất: điền thông tin tại mục phía trên. Khách hàng là người có 1 quốc tịch.
³⁷ Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 2 quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm trường thông tin tương tự để kê khai

<p>Số thị thực nhập cảnh³⁸: Thời hạn: .../.../.....đến.../.../... Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh: Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có): Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam:..... Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu có):..... Phạm vi ủy quyền: ³⁹..... Thời hạn ủy quyền:.....</p>	
3. Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán	
<p>Họ và tên: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Ngày sinh⁴⁰: Người cư trú: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nghề nghiệp: Chức vụ: Số giấy tờ tùy thân (Thẻ Căn cước⁴¹/CMND/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp⁴²): Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Số điện thoại chính chủ:..... Email: Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Không quốc tịch⁴³ <input type="checkbox"/> 01 quốc tịch (ghi rõ):..... <input type="checkbox"/> Từ 2 quốc tịch trở lên⁴⁴ (Liệt kê đầy đủ): KTT/NPTKT có 1 quốc tịch Mã số thuế⁴⁵ : Địa chỉ đăng ký thường trú⁴⁶/ đăng ký cư trú ở Việt Nam⁴⁷: Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có):</p>	Chữ ký thứ nhất
<p>Số thị thực nhập cảnh⁴⁸: Thời hạn: .../.../.....đến.../.../... Địa chỉ cư trú ở nước ngoài⁴⁹:..... KTT/NPTKT có 2 quốc tịch⁵⁰: thông tin của quốc tịch thứ 2⁵¹ Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Địa chỉ cư trú ở nước ngoài: KTT/NPTKT không quốc tịch Số giấy chứng nhận căn cước:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp: Số thị thực nhập cảnh⁵²: Thời hạn: .../.../.....đến.../.../... Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh: Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có): Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam:..... Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu có):.....</p>	Chữ ký thứ hai

³⁸ Trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

³⁹ Trường hợp khách hàng có yêu cầu đặc thù về phạm vi ủy quyền trong quá trình sử dụng tài khoản thì cần cung cấp văn bản quy định rõ nội dung về phạm vi ủy quyền

⁴⁰ Ghi rõ đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

⁴¹ Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân không gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chỉ chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025. Trường hợp KH là người nước ngoài được sử dụng giấy tờ tùy thân là hộ chiếu theo quy định

⁴² Áp dụng đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

⁴³ Bắt buộc điền thông tin liên quan Khách hàng không quốc tịch bên dưới.

⁴⁴ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

⁴⁵ Nếu không có: vui lòng ghi rõ "Không có".

⁴⁶ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

⁴⁷ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

⁴⁸ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

⁴⁹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài.

⁵⁰ Quốc tịch thứ nhất: điền thông tin tại mục phía trên. Khách hàng là người có 1 quốc tịch.

⁵¹ Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 2 quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm trường thông tin tương tự để kê khai

⁵² Trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

4. Người được kê toán trưởng/ người phụ trách kê toán ủy quyền

Trường hợp có nhiều hơn 1 người được ủy quyền, NVDVTK bổ sung phần thông tin người được ủy quyền để Khách hàng kê khai

Họ và tên: Nam Nữ
Ngày sinh⁵³: Người cư trú: Có Không
Nghề nghiệp: Chức vụ:
Số giấy tờ tùy thân (Thẻ Căn cước⁵⁴/CMND/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp⁵⁵):
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Số điện thoại chính chủ:..... Email:
Quốc tịch: Không quốc tịch⁵⁶ 01 quốc tịch (ghi rõ):.....
 Từ 2 quốc tịch trở lên⁵⁷ (Liệt kê đầy đủ):
Người được KTT/NPTKT UQ có 1 quốc tịch
Mã số thuế⁵⁸:
Địa chỉ đăng ký thường trú⁵⁹/ đăng ký cư trú ở Việt Nam⁶⁰:
.....
Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có):

Chữ ký thứ nhất

Số thị thực nhập cảnh⁶¹: Thời hạn:/...../.....đến...../...../.....
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài⁶²:.....
.....

Chữ ký thứ hai

Người được KTT/NPTKT UQ có 2 quốc tịch⁶³: thông tin của quốc tịch thứ 2⁶⁴

Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp:
.....Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài:

Người được KTT/NPTKT UQ không quốc tịch

Số giấy chứng nhận căn cước:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:
.....

Số thị thực nhập cảnh⁶⁵: Thời hạn:/...../.....đến...../...../.....

Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh:

Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có):

Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam:.....
.....

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu có):.....

Phạm vi ủy quyền: ⁶⁶

Thời hạn ủy quyền:.....

B. Chủ tài khoản thứ hai

1. Người đại diện theo pháp luật

⁵³ Ghi rõ đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

⁵⁴ Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân không gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chi chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025. Trường hợp KH là người nước ngoài được sử dụng giấy tờ tùy thân là hộ chiếu theo quy định

⁵⁵ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

⁵⁶ Bắt buộc điền thông tin liên quan Khách hàng không quốc tịch bên dưới.

⁵⁷ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

⁵⁸ Nếu không có: vui lòng ghi rõ "Không có".

⁵⁹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

⁶⁰ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

⁶¹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

⁶² Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài.

⁶³ Quốc tịch thứ nhất: điền thông tin tại mục phía trên. Khách hàng là người có 1 quốc tịch.

⁶⁴ Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 2 quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm trường thông tin tương tự để kê khai

⁶⁵ Trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

⁶⁶ Trường hợp khách hàng có yêu cầu đặc thù về phạm vi ủy quyền trong quá trình sử dụng tài khoản thì cần cung cấp văn bản quy định rõ nội dung về phạm vi ủy quyền này

<p>Họ và tên: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Ngày sinh⁶⁷: Người cư trú: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nghề nghiệp: Chức vụ: Số giấy tờ tùy thân (<i>Thẻ Căn cước⁶⁸/CMND/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp⁶⁹</i>): Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Số điện thoại chính chủ:..... Email: Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Không quốc tịch⁷⁰ <input type="checkbox"/> 01 quốc tịch (<i>ghi rõ</i>):..... <input type="checkbox"/> Từ 2 quốc tịch trở lên⁷¹ (<i>Liệt kê đầy đủ</i>): NDDTPL có 1 quốc tịch Mã số thuế⁷² : Địa chỉ đăng ký thường trú⁷³/ đăng ký cư trú ở Việt Nam⁷⁴: Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (<i>nếu có</i>):</p>	<p>Chữ ký thứ nhất</p>
<p>Số thị thực nhập cảnh⁷⁵: Thời hạn:/...../.....đến...../...../..... Địa chỉ cư trú ở nước ngoài⁷⁶:..... NDDTPL có 2 quốc tịch⁷⁷: thông tin của quốc tịch thứ 2⁷⁸ Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Địa chỉ cư trú ở nước ngoài: NDDTPL không quốc tịch Số giấy chứng nhận căn cước:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp: Số thị thực nhập cảnh⁷⁹: Thời hạn:/...../.....đến...../...../..... Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh: Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (<i>nếu có</i>): Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam:..... Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (<i>nếu có</i>):.....</p>	<p>Chữ ký thứ hai</p>
<p>2. Người đại diện theo ủy quyền <i>Trường hợp có nhiều hơn 1 người được ủy quyền, NVDVTK bổ sung phần thông tin người được ủy quyền để Khách hàng kê khai</i></p>	

⁶⁷ Ghi rõ đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

⁶⁸ Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân không gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chỉ chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025. Trường hợp KH là người nước ngoài được sử dụng giấy tờ tùy thân là hộ chiếu theo quy định

⁶⁹ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

⁷⁰ Bắt buộc điền thông tin liên quan Khách hàng không quốc tịch bên dưới.

⁷¹ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

⁷² Nếu không có: vui lòng ghi rõ “Không có”.

⁷³ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

⁷⁴ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

⁷⁵ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

⁷⁶ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài.

⁷⁷ Quốc tịch thứ nhất: điền thông tin tại mục phía trên. Khách hàng là người có 1 quốc tịch.

⁷⁸ Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 2 quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm trường thông tin tương tự để kê khai

⁷⁹ Trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<p>Họ và tên: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ</p> <p>Ngày sinh⁸⁰: Người cư trú: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không</p> <p>Nghề nghiệp: Chức vụ:</p> <p>Số giấy tờ tùy thân (<i>Thẻ Căn cước⁸¹/CMND/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp⁸²</i>):</p> <p>Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:</p> <p>Số điện thoại chính chủ:..... Email:</p> <p>Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Không quốc tịch⁸³ <input type="checkbox"/> 01 quốc tịch (<i>ghi rõ</i>):.....</p> <p><input type="checkbox"/> Từ 2 quốc tịch trở lên⁸⁴ (<i>Liệt kê đầy đủ</i>):</p> <p>NĐDTUQ có 1 quốc tịch</p> <p>Mã số thuế⁸⁵ :</p> <p>Địa chỉ đăng ký thường trú⁸⁶/ đăng ký cư trú ở Việt Nam⁸⁷:</p> <p>.....</p> <p>Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (<i>nếu có</i>):</p> <p>.....</p> <p>Số thị thực nhập cảnh⁸⁸: Thời hạn:/...../.....đến...../...../.....</p> <p>Địa chỉ cư trú ở nước ngoài⁸⁹:.....</p> <p>.....</p> <p>NĐDTUQ có 2 quốc tịch⁹⁰: thông tin của quốc tịch thứ 2⁹¹</p> <p>Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp:</p> <p>.....Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:</p> <p>Địa chỉ cư trú ở nước ngoài:</p> <p>NĐDTUQ không quốc tịch</p> <p>Số giấy chứng nhận căn cước:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:</p> <p>.....</p> <p>Số thị thực nhập cảnh⁹²: Thời hạn:/...../.....đến...../...../.....</p> <p>Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh:</p> <p>Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (<i>nếu có</i>):</p> <p>Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam:.....</p> <p>.....</p> <p>Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (<i>nếu có</i>):.....</p> <p>Phạm vi ủy quyền⁹³:.....</p> <p>Thời hạn ủy quyền:</p>	<p>Chữ ký thứ nhất</p>
<p>3. Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán</p>	<p>Chữ ký thứ hai</p>

⁸⁰ Ghi rõ đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

⁸¹ Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân không gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chỉ chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025. Trường hợp KH là người nước ngoài được sử dụng giấy tờ tùy thân là hộ chiếu theo quy định

⁸² Áp dụng đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

⁸³ Bắt buộc điền thông tin liên quan Khách hàng không quốc tịch bên dưới.

⁸⁴ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

⁸⁵ Nếu không có: vui lòng ghi rõ “Không có”.

⁸⁶ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

⁸⁷ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

⁸⁸ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

⁸⁹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài.

⁹⁰ Quốc tịch thứ nhất: điền thông tin tại mục phía trên. Khách hàng là người có 1 quốc tịch.

⁹¹ Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 2 quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm trường thông tin tương tự để kê khai

⁹² Trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

⁹³ Trường hợp khách hàng có yêu cầu đặc thù về phạm vi ủy quyền trong quá trình sử dụng tài khoản thì cần cung cấp văn bản quy định rõ nội dung về phạm vi ủy quyền này

<p>Họ và tên: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Ngày sinh⁹⁴: Người cư trú: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nghề nghiệp: Chức vụ: Số giấy tờ tùy thân (<i>Thẻ Căn cước⁹⁵/CMND/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp⁹⁶</i>): Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Số điện thoại chính chủ:..... Email: Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Không quốc tịch⁹⁷ <input type="checkbox"/> 01 quốc tịch (<i>ghi rõ</i>):..... <input type="checkbox"/> Từ 2 quốc tịch trở lên⁹⁸ (<i>Liệt kê đầy đủ</i>): KTT/NPTKT có 1 quốc tịch Mã số thuế⁹⁹ : Địa chỉ đăng ký thường trú¹⁰⁰/ đăng ký cư trú ở Việt Nam¹⁰¹: Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (<i>nếu có</i>): Số thị thực nhập cảnh¹⁰²: Thời hạn:/...../.....đến...../...../..... Địa chỉ cư trú ở nước ngoài¹⁰³: KTT/NPTKT có 2 quốc tịch¹⁰⁴: thông tin của quốc tịch thứ 2¹⁰⁵ Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Địa chỉ cư trú ở nước ngoài: KTT/NPTKT không quốc tịch Số giấy chứng nhận căn cước:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp: Số thị thực nhập cảnh¹⁰⁶: Thời hạn:/...../.....đến...../...../..... Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh: Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (<i>nếu có</i>): Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam:..... Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (<i>nếu có</i>):.....</p>	<p>Chữ ký thứ nhất</p>
	<p>Chữ ký thứ hai</p>
<p>4. Người được kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán ủy quyền (<i>Trường hợp có nhiều hơn 1 người được ủy quyền, NVDVTK bổ sung phần thông tin người được ủy quyền để Khách hàng kê khai</i>)</p>	
<p>Họ và tên: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Ngày sinh¹⁰⁷: Người cư trú: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nghề nghiệp: Chức vụ: Số giấy tờ tùy thân (<i>Thẻ Căn cước¹⁰⁸/CMND/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp¹⁰⁹</i>): Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:</p>	<p>Chữ ký thứ nhất</p>

⁹⁴ Ghi rõ đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

⁹⁵ Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân không gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chỉ chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025. Trường hợp KH là người nước ngoài được sử dụng giấy tờ tùy thân là hộ chiếu theo quy định

⁹⁶ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

⁹⁷ Bắt buộc điền thông tin liên quan Khách hàng không quốc tịch bên dưới.

⁹⁸ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

⁹⁹ Nếu không có: vui lòng ghi rõ “Không có”.

¹⁰⁰ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

¹⁰¹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

¹⁰² Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

¹⁰³ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài.

¹⁰⁴ Quốc tịch thứ nhất: điền thông tin tại mục phía trên. Khách hàng là người có 1 quốc tịch.

¹⁰⁵ Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 2 quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm trường thông tin tương tự để kê khai

¹⁰⁶ Trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

¹⁰⁷ Ghi rõ đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

¹⁰⁸ Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân không gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chỉ chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025. Trường hợp KH là người nước ngoài được sử dụng giấy tờ tùy thân là hộ chiếu theo quy định

¹⁰⁹ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

Số điện thoại chính chủ:..... Email: Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Không quốc tịch ¹¹⁰ <input type="checkbox"/> 01 quốc tịch (<i>ghi rõ</i>):..... <input type="checkbox"/> Từ 2 quốc tịch trở lên ¹¹¹ (<i>Liệt kê đầy đủ</i>): Người được KTT/NPTKT UQ có 1 quốc tịch Mã số thuế ¹¹² : Địa chỉ đăng ký thường trú ¹¹³ / đăng ký cư trú ở Việt Nam ¹¹⁴ : Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (<i>nếu có</i>): Số thị thực nhập cảnh ¹¹⁵ : Thời hạn: .../.../.....đến.../.../.... Địa chỉ cư trú ở nước ngoài ¹¹⁶ :..... Người được KTT/NPTKT UQ có 2 quốc tịch¹¹⁷: thông tin của quốc tịch thứ 2¹¹⁸ Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp:Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Địa chỉ cư trú ở nước ngoài: Người được KTT/NPTKT UQ không quốc tịch Số giấy chứng nhận căn cước:.....Ngày cấp:.../...../.....Nơi cấp: Số thị thực nhập cảnh ¹¹⁹ : Thời hạn: .../.../.....đến.../.../.... Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh: Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (<i>nếu có</i>): Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam:..... Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (<i>nếu có</i>):..... Phạm vi ủy quyền ¹²⁰ :..... Thời hạn ủy quyền:	Chữ ký thứ hai
Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ nhất	Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ hai
Nguyên tắc chữ ký khi giao dịch tài khoản thanh toán chung: - Chứng từ/ hồ sơ giao dịch phát sinh trên tài khoản của chúng tôi tại MSB có hiệu lực khi (<i>chọn một trong ba</i>): <input type="checkbox"/> Có dấu, một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất (Người đại diện hợp pháp) và một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ hai (Kế toán trưởng) của cả hai tổ chức . <input type="checkbox"/> Có dấu, một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ hai của một trong hai tổ chức . <input type="checkbox"/> Khác:.....	

¹¹⁰ Bắt buộc điền thông tin liên quan Khách hàng không quốc tịch bên dưới.

¹¹¹ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

¹¹² Nếu không có: vui lòng ghi rõ “Không có”.

¹¹³ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

¹¹⁴ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

¹¹⁵ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

¹¹⁶ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài.

¹¹⁷ Quốc tịch thứ nhất: điền thông tin tại mục phía trên. Khách hàng là người có 1 quốc tịch.

¹¹⁸ Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 2 quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm trường thông tin tương tự để kê khai

¹¹⁹ Trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

¹²⁰ Trường hợp khách hàng có yêu cầu đặc thù về phạm vi ủy quyền trong quá trình sử dụng tài khoản thì cần cung cấp văn bản quy định rõ nội dung về phạm vi ủy quyền này

- Hiệu lực của bộ mẫu dấu, mẫu chữ ký (chọn một trong hai):

Đến ngày/...../20...

Cho đến khi có thay thế/bổ sung

VI. Thông tin liên quan đến Người thành lập của Chủ tài khoản thứ nhất;

(Vui lòng kê khai theo mẫu biểu MB02A- Mẫu thu thập thông tin thỏa thuận pháp lý theo Quyết định 62/2024/QĐ-TGD16 ngày 04/01/2024 hoặc các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung theo từng thời kỳ)

VII. Thông tin liên quan đến Giám đốc hoặc Tổng Giám Đốc¹²¹ của Chủ tài khoản thứ nhất

Họ và tên: Nam Nữ

Ngày sinh¹²²: Người cư trú: Có Không

Nghề nghiệp: Chức vụ:

Số giấy tờ tùy thân (Thẻ Căn cước¹²³/CMND/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp¹²⁴):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Số điện thoại chính chủ: Email:

Quốc tịch: Không quốc tịch¹²⁵ 01 quốc tịch (ghi rõ):

Từ 2 quốc tịch trở lên¹²⁶ (Liệt kê đầy đủ):

TGD/GĐ có 1 quốc tịch

Mã số thuế¹²⁷ :

Địa chỉ đăng ký thường trú¹²⁸/ đăng ký cư trú ở Việt Nam¹²⁹:

Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có):

Số thị thực nhập cảnh¹³⁰: Thời hạn:/...../..... đến...../...../.....

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài¹³¹:

TGD/GĐ có 2 quốc tịch¹³²: thông tin của quốc tịch thứ 2¹³³

Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài:

TGD/GĐ không quốc tịch

Số giấy chứng nhận căn cước:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:

Số thị thực nhập cảnh¹³⁴: Thời hạn:/...../..... đến...../...../.....

Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh:

Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có):

Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam:

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu có):

¹²¹ Trường hợp các thông tin này trùng với thông tin của các cá nhân khác được kê khai trên mẫu biểu này thì không cần điền lại

¹²² Ghi rõ đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

¹²³ Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân không gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chỉ chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025. Trường hợp KH là người nước ngoài được sử dụng giấy tờ tùy thân là hộ chiếu theo quy định

¹²⁴ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

¹²⁵ Bắt buộc điền thông tin liên quan Khách hàng không quốc tịch bên dưới.

¹²⁶ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

¹²⁷ Nếu không có: vui lòng ghi rõ "Không có".

¹²⁸ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

¹²⁹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

¹³⁰ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

¹³¹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài.

¹³² Quốc tịch thứ nhất: điền thông tin tại mục phía trên. Khách hàng là người có 1 quốc tịch.

¹³³ Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 2 quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm trường thông tin tương tự để kê khai

¹³⁴ Trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

VIII. Thông tin liên quan đến Người thành lập của chủ tài khoản thứ hai;

(Vui lòng kê khai theo mẫu biểu MB02A- Mẫu thu thập thông tin thỏa thuận pháp lý theo Quyết định 62/2024/QĐ-TGD16 ngày 04/01/2024 hoặc các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung theo từng thời kỳ)

IX. Thông tin liên quan đến Giám đốc hoặc Tổng Giám Đốc¹³⁵ của Chủ tài khoản thứ hai

Họ và tên: Nam Nữ
 Ngày sinh¹³⁶: Người cư trú: Có Không
 Nghề nghiệp: Chức vụ:
 Số giấy tờ tùy thân (Thẻ Căn cước¹³⁷/CMND/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp¹³⁸):
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Số điện thoại chính chủ:..... Email:
 Quốc tịch: Không quốc tịch¹³⁹ 01 quốc tịch (ghi rõ):.....
 Từ 2 quốc tịch trở lên¹⁴⁰ (Liệt kê đầy đủ):
TGD/GĐ có 1 quốc tịch
 Mã số thuế¹⁴¹ :
 Địa chỉ đăng ký thường trú¹⁴²/ đăng ký cư trú ở Việt Nam¹⁴³:

 Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có):

 Số thị thực nhập cảnh¹⁴⁴: Thời hạn: .../.../.....đến.../.../...
 Địa chỉ cư trú ở nước ngoài¹⁴⁵:

TGD/GĐ có 2 quốc tịch¹⁴⁶: thông tin của quốc tịch thứ 2¹⁴⁷
 Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp:
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Địa chỉ cư trú ở nước ngoài:
TGD/GĐ không quốc tịch
 Số giấy chứng nhận căn cước:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:
 Số thị thực nhập cảnh¹⁴⁸: Thời hạn: .../.../.....đến.../.../...
 Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh:
 Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có):
 Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam:.....

 Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu có):.....

X. Thông tin về FATCA (đạo luật tuân thủ về thuế đối với tài khoản nước ngoài do Hoa Kỳ ban hành) – Chủ tài khoản thứ nhất

Vui lòng chọn một trong các trạng thái sau:

Tổ chức được thành lập tại Hoa Kỳ hoặc theo pháp luật Hoa Kỳ hoặc theo bất kỳ tiểu Bang nào của Hoa Kỳ

Vui lòng cung cấp Mã số thuế tổ chức phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với chính phủ Hoa Kỳ (U.S TIN):

¹³⁵ Trường hợp các thông tin này trùng với thông tin của các cá nhân khác được kê khai trên mẫu biểu này thì không cần điền lại

¹³⁶ Ghi rõ đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

¹³⁷ Bắt buộc sử dụng thẻ căn cước, trường hợp đặc biệt phải sử dụng Chứng minh nhân dân, căn cước công dân không gắn chip để mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng thì các Đơn vị trình Giám đốc vùng của NHCD hoặc cao hơn một cấp để xem xét, quyết định nhưng phải đảm bảo xác thực Khách hàng đầy đủ, chính xác và chỉ chấp nhận sử dụng chứng minh nhân dân đến ngày 1/1/2025. Trường hợp KH là người nước ngoài được sử dụng giấy tờ tùy thân là hộ chiếu theo quy định

¹³⁸ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

¹³⁹ Bắt buộc điền thông tin liên quan Khách hàng không quốc tịch bên dưới.

¹⁴⁰ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

¹⁴¹ Nếu không có: vui lòng ghi rõ “Không có”.

¹⁴² Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

¹⁴³ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

¹⁴⁴ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

¹⁴⁵ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài.

¹⁴⁶ Quốc tịch thứ nhất: điền thông tin tại mục phía trên. Khách hàng là người có 1 quốc tịch.

¹⁴⁷ Trường hợp khách hàng có nhiều hơn 2 quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm trường thông tin tương tự để kê khai

¹⁴⁸ Trừ trường hợp quy được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Vui lòng bổ sung thông tin theo mẫu W9 để xác nhận trạng thái Hoa Kỳ

Chủ sở hữu hưởng lợi miễn trừ

Vui lòng cung cấp W-8BEN-E hoặc ghi rõ trạng thái miễn trừ:

Tổ chức tài chính¹⁴⁹ ngoài Hoa Kỳ theo quy định của FATCA

Vui lòng chọn một trong các trạng thái tuân thủ FATCA dưới đây:

Tổ chức tài chính Việt Nam hoặc Tổ chức tài chính thuộc các quốc gia tuân thủ IGA (không bị xếp vào nhóm không tuân thủ theo quy định của IGA)

Mã GIIN¹⁵⁰ do IRS cấp:

Tổ chức tài chính tuân thủ/ ấn định tuân thủ được đăng ký

Mã GIIN do IRS cấp (bắt buộc):

Tổ chức tài chính ấn định tuân thủ được chứng thực

Vui lòng cung cấp W-8BEN-E hoặc ghi rõ trạng thái:

Tổ chức tài chính nước ngoài không tuân thủ

Khách hàng là Tổ chức phi tài chính ngoài Hoa Kỳ

Vui lòng chọn một trong các trạng thái dưới đây:

Không có Người kiểm soát¹⁵¹ là Đối tượng Hoa Kỳ

Có Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ

Vui lòng cung cấp thông tin Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ (Trường hợp có nhiều hơn 01 Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ, NV DVTK bổ sung thêm thông tin tương tự)

Họ và tên:

Số Hộ chiếu¹⁵²:

Địa chỉ thường trú:

Quốc tịch:

U.S. TIN:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Vui lòng điền mẫu W-8BEN-E để xác nhận trạng thái FATCA của Khách hàng

Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ thông báo cho MSB trong vòng 30 ngày theo lịch kể từ khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

Trường hợp tại thời điểm mở tài khoản hoặc thay đổi thông tin hồ sơ Khách hàng, Khách hàng chưa cung cấp được mẫu W9/W-8BEN-E hoặc các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của MSB, vui lòng xác nhận vào ô bên dưới:

Chúng tôi/Tôi xác nhận sẽ cung cấp mẫu W9/W-8BEN-E hoặc các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của MSB trong vòng ngày kể từ ngày mở tài khoản hoặc thay đổi thông tin hồ sơ Khách hàng (tối đa 90 ngày theo lịch)

XI. Thông tin về FATCA (đạo luật tuân thủ về thuế đối với tài khoản nước ngoài do Hoa Kỳ ban hành) – Chủ tài khoản thứ hai

Vui lòng chọn một trong các trạng thái sau:

Tổ chức được thành lập tại Hoa Kỳ hoặc theo pháp luật Hoa Kỳ hoặc theo bất kỳ tiểu Bang nào của Hoa Kỳ

Vui lòng cung cấp Mã số thuế tổ chức phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với chính phủ Hoa Kỳ (U.S TIN):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Vui lòng bổ sung thông tin theo mẫu W9 để xác nhận trạng thái Hoa Kỳ

¹⁴⁹ Tổ chức tài chính: là các tổ chức quản lý giám hộ, công ty nhận tiền gửi, công ty đầu tư, hoặc một công ty bảo hiểm đặc thù

¹⁵⁰ Mã số nhận dạng trung gian toàn cầu do Sở thuế vụ Hoa Kỳ cấp cho một số đối tượng là Tổ chức tài chính nước ngoài

¹⁵¹ Là thể nhân thực hiện kiểm soát/ chi phối đối với một tổ chức.

- Đối với Quỹ tín thác: thuật ngữ trên có nghĩa là một người ủy thác, người được ủy thác, người giám hộ (nếu có), người thụ hưởng hoặc nhóm người thụ hưởng, và bất kỳ thể nhân nào khác nắm quyền kiểm soát cuối cùng đối với quỹ tín thác đó.

- Đối với các hình thức thỏa thuận pháp lý khác với quỹ tín thác: thuật ngữ trên có nghĩa là những người có vai trò/ vị trí tương đương.

¹⁵² Cung cấp Số Hộ chiếu hoặc số định danh cá nhân do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp

Chủ sở hữu hưởng lợi miễn trừ

Vui lòng cung cấp W-8BEN-E hoặc ghi rõ trạng thái miễn trừ:

Tổ chức tài chính¹⁵³ ngoài Hoa Kỳ theo quy định của FATCA

Vui lòng chọn một trong các trạng thái tuân thủ FATCA dưới đây:

Tổ chức tài chính Việt Nam hoặc Tổ chức tài chính thuộc các quốc gia tuân thủ IGA (không bị xếp vào nhóm không tuân thủ theo quy định của IGA)

Mã GIIN¹⁵⁴ do IRS cấp:

Tổ chức tài chính tuân thủ/ ấn định tuân thủ được đăng ký

Mã GIIN do IRS cấp (bắt buộc):

Tổ chức tài chính ấn định tuân thủ được chứng thực

Vui lòng cung cấp W-8BEN-E hoặc ghi rõ trạng thái:

Tổ chức tài chính nước ngoài không tuân thủ

Khách hàng là Tổ chức phi tài chính ngoài Hoa Kỳ

Vui lòng chọn một trong các trạng thái dưới đây:

Không có Người kiểm soát¹⁵⁵ là Đối tượng Hoa Kỳ

Có Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ

Vui lòng cung cấp thông tin Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ (Trường hợp có nhiều hơn 01 Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ, NV DVTK bổ sung thêm thông tin tương tự)

Họ và tên:

Số Hộ chiếu¹⁵⁶:

Địa chỉ thường trú:

Quốc tịch:

U.S. TIN:

Vui lòng điền mẫu W-8BEN-E để xác nhận trạng thái FATCA của Khách hàng

Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ thông báo cho MSB trong vòng 30 ngày theo lịch kể từ khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

Trường hợp tại thời điểm mở tài khoản hoặc thay đổi thông tin hồ sơ Khách hàng, Khách hàng chưa cung cấp được mẫu W9/W-8BEN-E hoặc các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của MSB, vui lòng xác nhận vào ô bên dưới:

Chúng tôi/Tôi xác nhận sẽ cung cấp mẫu W9/W-8BEN-E hoặc các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của MSB trong vòng ngày kể từ ngày mở tài khoản hoặc thay đổi thông tin hồ sơ Khách hàng (tối đa 90 ngày theo lịch)

XII. Phần dành cho Ngân hàng

1. Thông tin nhận diện Khách hàng :

Phân khúc khách hàng

DN lớn (LC) DN vừa (MC) DN vừa và nhỏ (SME) DN siêu nhỏ (SSE)

¹⁵³ Tổ chức tài chính: là các tổ chức quản lý giám hộ, công ty nhận tiền gửi, công ty đầu tư, hoặc một công ty bảo hiểm đặc thù

¹⁵⁴ Mã số nhận dạng trung gian toàn cầu do Sở thuế vụ Hoa Kỳ cấp cho một số đối tượng là Tổ chức tài chính nước ngoài

¹⁵⁵ Là thể nhân thực hiện kiểm soát/ chi phối đối với một tổ chức.

- Đối với Quỹ tín thác: thuật ngữ trên có nghĩa là một người ủy thác, người được ủy thác, người giám hộ (nếu có), người thụ hưởng hoặc nhóm người thụ hưởng, và bất kỳ thể nhân nào khác nắm quyền kiểm soát cuối cùng đối với quỹ tín thác đó.

- Đối với các hình thức thỏa thuận pháp lý khác với quỹ tín thác: thuật ngữ trên có nghĩa là những người có vai trò/ vị trí tương đương.

¹⁵⁶ Cung cấp Số Hộ chiếu hoặc số định danh cá nhân do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp

Đơn vị quản lý Khách hàng	<input type="checkbox"/> Khối KHCL <input type="checkbox"/> Ngân hàng Doanh nghiệp (EB) <input type="checkbox"/> Ban KHDN Vốn đầu tư nước ngoài <input type="checkbox"/> Trung tâm phân khúc KHDNL <input type="checkbox"/> TT bán hàng và Kênh phân phối	<input type="checkbox"/> Ngân hàng Quản lý tín dụng <input type="checkbox"/> Ngân hàng Bán lẻ (RB) <input type="checkbox"/> Ngân hàng Định chế tài chính
Ngành và lĩnh vực kinh doanh	Chủ tài khoản thứ nhất	Chủ tài khoản thứ hai
	Doanh nghiệp Nhà nước, FDI, doanh nghiệp có doanh thu \geq 1000 tỷ đồng: <input type="checkbox"/> Xây dựng – Vật liệu xây dựng <input type="checkbox"/> Thực phẩm & thức ăn chăn nuôi <input type="checkbox"/> Thương mại tiêu dùng <input type="checkbox"/> Khác:..... Doanh nghiệp khác: <input type="checkbox"/> Xây dựng <input type="checkbox"/> Thương mại <input type="checkbox"/> Sản xuất <input type="checkbox"/> Khác:.....	Doanh nghiệp Nhà nước, FDI, doanh nghiệp có doanh thu \geq 1000 tỷ đồng: <input type="checkbox"/> Xây dựng – Vật liệu xây dựng <input type="checkbox"/> Thực phẩm & thức ăn chăn nuôi <input type="checkbox"/> Thương mại tiêu dùng <input type="checkbox"/> Khác:..... Doanh nghiệp khác: <input type="checkbox"/> Xây dựng <input type="checkbox"/> Thương mại <input type="checkbox"/> Sản xuất <input type="checkbox"/> Khác:.....
Thông tin chuỗi/bán chéo ¹⁵⁷	<input type="checkbox"/> Khách hàng thuộc chuỗi: CIF Anchor: Tên Anchor <input type="checkbox"/> Khách hàng là đối tượng nhận được bán chéo (giới thiệu) CIF Khách hàng bán chéo: Tên Khách hàng bán chéo:	
2. Phần dành cho ĐVKD¹⁵⁸:		
Nhân viên tiếp nhận hồ sơ ¹⁵⁹ Họ và tên: Ngày:/...../..... Cán bộ quản lý KH <input type="checkbox"/> RM chính: <input type="checkbox"/> TB sale: <input type="checkbox"/> CM sale: <input type="checkbox"/> RM bán chéo:	Lãnh đạo ĐVKD¹⁶⁰ Họ và tên: Ngày:/...../.....	
3. Phần dành cho DVKH/ Phòng TNĐCTC		
Mã khách hàng 1:	Mã khách hàng 2:	
Loại tài khoản	Số tài khoản	Loại tiền
Tài khoản thanh toán		
Khác:		
Người thực hiện	Người kiểm soát	Ngày tháng năm Người phê duyệt (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)
Cập nhật hồ sơ lên hệ thống		
Họ và tên:..... Ngày:...../...../.....	Họ và tên:..... Ngày:...../...../.....	
Quét chữ ký, mẫu dấu (nếu có) ¹⁶¹		
Họ và tên:..... Ngày:...../...../.....	Họ và tên:..... Ngày:...../...../.....	

¹⁵⁷ Bỏ qua nếu không có thông tin

¹⁵⁸ Dành cho trường hợp bắt buộc có xác nhận của ĐVKD khi mở tài khoản

¹⁵⁹ Trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ mở tài khoản ngoài địa điểm giao dịch của MSB theo quy định từng thời kỳ.

¹⁶⁰ Trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ mở tài khoản ngoài địa điểm giao dịch của MSB theo quy định từng thời kỳ.

¹⁶¹ Nếu trong cán bộ cập nhật hồ sơ lên hệ thống thì có thể xóa phần này

